

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

TRIẾT LÝ TÙY DUYÊN TRONG MỘT SỐ CA TỪ CỦA TRỊNH CÔNG SƠN

TRẦN THỊ THẨM*

TÓM TẮT: Được xem là một nhà thơ, một họa sĩ, một diễn viên không chuyên và là một trong những nhạc sĩ lớn nhất của Tân nhạc Việt Nam, Trịnh Công Sơn đã để lại cho đời gia tài âm nhạc đồ sộ với hơn 600 ca khúc. Tác phẩm của ông có ca từ độc đáo, mang hơi hướng suy niệm với tâm trạng buồn bã, cô đơn; là sự tiếc nuối về kiếp người ngắn ngủi, là niềm vui gặp gỡ và nỗi buồn chia li, là ước mơ về một thế giới hòa bình,... Ngoài sự đặc sắc của ca từ, sự nhân văn trong tư tưởng, tác phẩm của ông còn hấp dẫn bởi tính triết lý sâu sắc, một trong số đó chính là *triết lý tùy duyên*. Dựa trên quan điểm của nhà Phật về quan niệm tùy duyên, bài viết hướng đến việc khảo sát triết lý này với những biểu hiện cụ thể qua một số ca từ của Trịnh Công Sơn.

TỪ KHÓA: triết lý; tùy duyên; Trịnh Công Sơn.

NHẬN BÀI: 29/11/2017.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 3/2/2018

1. Mở đầu

Tùy duyên là một quan niệm trong Phật học, được hiểu là những yếu tố, những điều kiện, những hoàn cảnh để hình thành nên sự vật, hiện tượng nào đó. Phật học cho rằng, vạn vật trên đời đều có quá trình: sinh-trụ-dị-diệt, tức là từ tương hỗ đến tương sinh, tương khắc đến hoại diệt phân li. Theo đó, Phật giáo cũng đề cập đến các khái niệm như *nhân - duyên - quả*, tức là nói đến sự vận hành có tính quy luật của vạn vật. Quan niệm này cũng được nhấn mạnh: nếu con người luôn nỗ lực để tạo ra duyên tốt thì sẽ nhận quả tốt, tức là duyên sẽ tròn đầy; ngược lại, dù đã cố gắng hết sức mà việc không như ý thì cũng cần an nhiên, tự tại, bởi duyên chưa hội đủ. Như vậy, có thể xem *tùy duyên* là triết lý thể hiện thái độ sống minh triết, an nhiên giữa mọi biến động của cuộc đời; là tinh thần hành xử tích cực, uyển chuyển, thích nghi với mọi hoàn cảnh cụ thể.

Là một nhạc sĩ, một nhà thơ, một triết gia nổi tiếng, Trịnh Công Sơn đã để lại cho đời nhiều bài ca say đắm lòng người. Tác phẩm của ông đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ: văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, âm nhạc,... Âm hưởng Phật giáo ảnh hưởng mạnh mẽ đến lời ca trong những sáng tác của ông, điều đó tạo nên tính triết lý sâu sắc về cuộc đời, về con người và tình yêu. Bài viết hướng đến việc phân tích *triết lý tùy duyên* theo tinh thần của Phật giáo trong một số sáng tác của Trịnh Công Sơn ở những biểu hiện như: muôn sự tại duyên (duyên sinh), an lạc từ tâm (Phật tại tâm) và tùy duyên bất biến (tinh thần nhập thế).

2. Biểu hiện của triết lý tùy duyên trong ca từ Trịnh Công Sơn

2.1. Muôn sự tại duyên (duyên sinh)

Phật giáo quan niệm mọi vật tạo nên đời sống đều có mối liên hệ với nhau, chúng là nguyên nhân của yếu tố này và là kết quả của yếu tố khác (*duyên khởi*). Duyên khởi (hay *duyên sinh*) là nguyên lý căn bản, nền tảng của triết lý Phật giáo. Theo đó, tất cả mọi sự vật đều có liên hệ nhân quả với nhau, dựa vào điều kiện nhất định mà phát sinh, biến hoá. Điều này được hiểu rằng, trên thế gian, không có gì xuất hiện hay mất đi mà không theo quy luật *duyên khởi*. *Nhân* là yếu tố quyết định, điều kiện chính làm sinh khởi, có mặt của một hiện hữu. *Duyên* là điều kiện hỗ trợ, tác động, làm cho *nhân* sinh khởi. Ví dụ: hạt lúa là *nhân* của cây lúa, để cây lúa này mầm và sinh trưởng được thì cần rất nhiều yếu tố khác (*duyên*): đất, độ ẩm, ánh sáng,... Quá trình vận động của duyên sinh là quá trình phức tạp và kì bí, không

* ThS-NCS: Đại học Tây Nguyên; Email: tranthamdhntn@yahoo.com.vn

cố định và không đoán biết trước được. Trịnh Công Sơn xem đạo Phật là hơi thở cuộc sống, nhiều bài ca của ông thể hiện rõ quan niệm của giáo lý *duyên khởi* như sự nhấn mạnh đến quy luật sinh-diệt trong cuộc đời. Chẳng hạn:

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi/Để một mai vươn hình hài lớn dậy
Ôi cát bụi tuyệt vời/Mặt trời soi một kiếp rong chơi*

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi/Để một mai tôi về làm cát bụi
Ôi cát bụi mệt mỏi/Tiếng động nào gõ nhịp khôn nguôi... (Cát bụi)*

Lời ca thể hiện tư tưởng về kiếp người trong cuộc đời, con người được khởi từ *hạt bụi* hư vô và con người luôn trở về về duyên sinh của mình: *hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi*, phải chăng là từ hư vô? Thế nhưng, khi sự hợp duyên đến bởi *mặt trời soi một kiếp rong chơi* thì *hạt bụi* hư vô có sức sống mãnh liệt *vuôn hình hài lớn dậy* để trở thành *cát bụi tuyệt vời*. Dòng suy tư lý giải cho nguồn gốc và sự hiện diện của con người. Đó là nỗi niềm băn khoăn về sự có mặt của mình trong cuộc đời, đó cũng là lời khắc khoải về sự hữu hạn của kiếp người, chúng sinh không thể tránh khỏi quy luật sinh - tử: *để một mai tôi về làm cát bụi*. Hành trình ấy chính là hành trình mà con người trở về với những gì là *chính mình*. Sức thuyết phục trong cách biện luận về duyên khởi của con người là bởi ngoài *phản nhạc nhẹ nhàng, đơn giản như gió thoảng, mây bay, có sức len lỏi vào từng ngõ ngách mọi tâm hồn của con người, thì phần lời trong nhạc anh lại nêu bật được hình ảnh, thân phận con người trong cõi sống nhọc nhằn đáng yêu mà anh cùng nhiều người vẫn cho như thế* [5].

Duyên phận trong cuộc đời luôn là điều kì lạ, tuy không ai có thể nói rõ về nó nhưng con người luôn vì duyên mà hội tụ và vì tình mà trái tim thấy ấm áp hoặc khổ đau. Điều này thể hiện rõ trong nhiều sáng tác của Trịnh Công Sơn. Ví dụ:

*Em đi qua chốn này vui như ngày hội/Tôi xin làm quán đờ buồn chân em ghé chơi
Em đi qua chốn này sao em đành vội/Tôi xin làm đá cuội và lăn theo gót hài... (Biết đâu nguồn cội)*

Ông lý giải nguyên nhân của mọi sự gặp gỡ và chia li trong cuộc đời bằng cái nhìn hợp - tan của Phật giáo. *Duyên* không phải là điều gì đó hoàn toàn mới mà *duyên* có sự nối kết từ quá khứ đến hiện tại và hướng tới tương lai:

Ta thấy em trong tiền kiếp với cọng buồn có khô/Ta thấy em trong tiền kiếp với mặt trời lẻ loi...

Mùa xuân đã đến em hãy quay về/Rừng xưa đã khép em hãy ra đi...(Rừng xưa đã khép)

Ông nhìn cuộc đời bằng cái nhìn nội cảm, đa chiều, phá vỡ ranh giới hạn hẹp của thực tại; cách nhìn ấy vượt ra khỏi thời gian và không gian thực để lý giải cho duyên sinh nơi chính mình và cho vạn vật xung quanh.

Ảnh hưởng quan niệm về nhân duyên trong Phật giáo: con người gặp gỡ là vì duyên, yêu nhau bởi nợ và chia li do số phận, Trịnh Công Sơn cũng cho rằng, *duyên* luôn đi với *nợ*: *Em đi qua chuyến đò (ói a), trăng nay đã già/Trăng muôn đời thiếu nợ, mà sông không nhớ ra* (Biết đâu nguồn cội). Dù vậy, với tinh thần quảng đại và độ lượng thì con sông vẫn nguyện làm *quán trọ* và âu yếm dẫn dò *trăng*: *mây đi nhớ chóng về*. Đó chính là tinh thần rộng lượng và vị tha của tình đời, tình người. *Con sông* là biểu trưng cho thế gian, đời người là bóng trăng vờn mặt nước, dòng nước và bóng trăng đều không cố định, mọi thứ đã là bất định, thì con người cần rộng lòng đón nhận nhau,...

Cũng như con sông quảng đại luôn đón nhận những mùa trăng, tôi nguyện làm *quán đờ* để em ghé chơi. Dù trách cứ nhẹ nhàng *sao em đành vội* nhưng cuối cùng vẫn độ lượng *xin*

làm đá cuội lăn theo gót hài,... Đó chính là mối duyên nợ giữa sông và trăng, giữa tôi và em, đó cũng chính là duyên gặp gỡ, chia li và hội ngộ trong cuộc đời, để cuối cùng chợt nhận ra: cái đáng trân trọng, nâng niu và gìn giữ chính là hiện tại, là cuộc đời thật của mỗi người, bỏ qua sự băn khoăn *biết đâu nguồn cội* để khiêm tốn lựa chọn *làm mưa tan giữa trời*, hòa mình một cách tự nhiên giữa chốn nhân gian.

Quan niệm về *duyên nợ* trong cõi trầm luân đã tạo ra những cung bậc cảm xúc tinh tế nhưng cũng đầy phức tạp và ngổn ngang: yêu thương đi liền với hờn dỗi, hi vọng đi liền với tuyệt vọng, hạnh phúc đi liền với bất hạnh; thời gian và không gian đầy mộng ảo, thực - mơ: *Chiều nay còn mưa sao em không lại/Nhỡ mai trong cơn đau vùi/Làm sao có nhau, hắt lên nỗi đau/Bước chân em xin về mau...* (Diễm xưa). Ông cho rằng: dù xã hội có thay đổi đến đâu thì cũng không thoát ra được sự bất biến của định mệnh, điều này được thể hiện cụ thể trong bài *Có duyên không nợ*: *Duyên nợ một đời/Có duyên không nợ/Một mình nhớ ai/Nhớ em không nợ/Một mình vẫn nhớ/Một mình vẫn hai/Hai hai mà một/Có duyên không nợ/Vì hai mà vẫn một mình/Duyên nợ thờ dài/Có duyên không nợ/Một ngày đã phai/Hai hai mà một/Một đời có có/Nhớ em không nợ/Một đời không không/Một mình có không/Hai hai mà một/Có duyên không nợ/Dù xa, xa cũng là tình* (Có duyên không nợ).

Trong nhiều ca khúc, Trịnh Công Sơn luôn ám ảnh về sự sắp đặt của số phận, của định mệnh:

Nghe xót xa hắt lên tuổi đời/Trẻ thơ ơi, trẻ thơ ơi!

Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người. (Gọi tên bốn mùa)

Tư tưởng triết học Phật giáo cho rằng, thế giới là cõi vô thường, vạn vật đều bị chi phối bởi *nhân duyên, sắc không*, vì vậy, đời là bể khổ. Tư tưởng ấy cũng khẳng định sự tồn tại của cái vô hạn và phủ định cái hữu hạn. Trên quan điểm đó, Trịnh Công Sơn tin vào sự sắp đặt của định mệnh cho kiếp người trong nhân gian; kiếp người ngắn ngủi nên số phận con người cũng không tránh khỏi sự buồn thương, tuyệt vọng. Ông luôn luôn ý thức về sự biến động không ngừng của thế giới nên ông cho rằng tình yêu không là vĩnh cửu, tình yêu có thể vụt mất vì lòng người sẽ đổi thay, sự đổi thay ấy cũng là quy luật tự nhiên của duyên số con người: *Tình lên êm đềm/Vội vàng nhưng chóng quên/Rộn ràng nhưng biến nhanh/Tình cho nhau môi ấm/Một lần là trăm năm* (Tình sâu).

Duyên kiếp là chuyện trăm, nghìn năm và lâu hơn thế nữa nên ông lắng nghe tiếng gọi của trăm năm - của cõi hư vô, sự lắng nghe ấy *chứa đựng tất cả tâm trạng lo âu của con người nhìn ra thế giới hiện đại* (dẫn theo [9]):

Đêm ta nằm bóng tối che ngang/Đêm ta nằm nghe tiếng trăm năm

Gọi thì thầm, gọi thì thầm, gọi thì thầm/Đêm nghe trời như hú như than

Ta nghe đời như có như không... (Còn có bao ngày)

hay:

Trăm năm vô biên chưa từng hội ngộ/Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà. (Một cõi đi về)

Duyên trong cuộc đời có quá trình nhất định: gặp gỡ - chia lìa - khổ đau - mất mát: *Tình vui trong mắt, rồi tình mềm trong tay... Tình buồn làm cơn say... Cuộc tình lên cao vút... Như chim bỏ đường bay... Tình yêu như trái chín... Rồi tình trong im tiếng, rồi tình ngoài hư hao... Tình yêu như nổi chết, cơn đau thật dài... Tình yêu như cơn bão... Tình đầy tình xa nhau...* (Tình sâu). Lời ca như một câu chuyện kể về hành trình của tình yêu, từ niềm vui khi gặp gỡ đến những tan vỡ trong cảm xúc và nỗi đau trong tâm hồn để cuối cùng *tình đầy tình xa nhau...* Hành trình của tình yêu là hành trình có những quãng ngắt, đứt đoạn, đột biến, nghe như tiếng thờ dài náo nức của *kẻ du ca về tình yêu* (dẫn theo [2, tr.26]). Lời ca có phần

tuyệt vọng nhưng suy đến cùng thì sự tuyệt vọng ấy cũng là nỗi tiếc nuối khôn nguôi về duyên tình ngắn ngủi và tiếc nuối cho quá trình hợp - tan trong cõi vô thường. Nghe nhạc Trịnh Công Sơn ta ấn tượng bởi *những giai điệu không ngừng vang vọng, xoáy vào tâm hồn người nghe những vấn nạn muôn thuở của kiếp người* (dẫn theo [10]). Đa phần những tình khúc của Trịnh Công Sơn đều buồn bã, cô đơn, ám ảnh sự chia li, dở dang, đau khổ và tuyệt vọng, do vậy, nỗi đau ấy có khi được thể hiện rất cụ thể bởi *quan niệm cuộc đời là một vấn nạn, bấp bênh, tình yêu thì mù lòa, Trịnh Công Sơn hay nói tới danh từ vết thương, và vì vậy mới có Tên em là vết thương khô* [2, tr.28]: *Rồi ngày qua tháng năm đâu ngờ/Tên em là vết thương khô* (Khói trời mênh mông).

Đời là cõi tạm và trần gian là chốn rong chơi cho nên cuộc đời vô định như *những chuyến mưa qua*; cuộc đời cũng là hành trình xê dịch: *Đời mình là những chuyến xe/Đời mình là những đám đông/Đời mình là những quán không/Đời mình là con nước trôi*(*Nghe những tàn phai*). Như vậy, *duyên* trong cuộc đời được Trịnh Công Sơn quan niệm như một hành trình có sự khởi đầu và kết thúc, tất cả đều chịu sự chi phối của định mệnh. Với lòng từ bi, nhân ái, ông bộc lộ: *Sống ở đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Thân phận thì hữu hạn, tình yêu thì vô cùng. Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá Đời* (dẫn theo [10]). Tình yêu trong những ca khúc của ông không chỉ là tình yêu nam nữ, hơn thế nữa đó còn là tình yêu nhân thế, là lẽ sống giữa Đạo và Đời, về khía cạnh lí trí, Trịnh Công Sơn có một cái đầu ngập tràn tư tưởng và có lối triết học gồm cả *minh triết phương Đông, đặc biệt là đạo Phật và minh triết phương Tây... Về trái tim, Trịnh Công Sơn là người chỉ lắng nghe trái tim mình* [6].

Có cốt lõi từ quan niệm của Phật giáo, Trịnh Công Sơn cảm nhận tinh tế mỗi giao hòa hữu duyên của vạn vật trên thế gian: *Bốn mùa như gió/Bốn mùa như mây/Những dòng sông nối đôi tay liền với biển khơi/Đêm cho ánh sáng/Mưa đời con nắng/Mặt trời lấp lánh trên cao/Vừa xa vừa gần/Con sông là thuyền/Mây xa là buồm/Từng giọt sương thu hết mệnh mông/Những giọt mưa, những nụ hoa/Hẹn hò gặp nhau trước sân nhà...* (Bốn mùa thay lá). Ca khúc như những nét vẽ tinh tế về sự hòa quyện của vạn vật trong thiên nhiên rộng lớn, mọi vật là cái đơn lẻ nhưng không thể tách ra khỏi cái tổng thể thống nhất của vũ trụ. Đây chính là thuyết vô ngã của nhà Phật, chỉ ra sự hòa hợp giữa cá nhân và xã hội, giữa cái tôi và cái ta, giữa số phận con người và cuộc đời rộng lớn; nghĩa là, mọi sự vật trên đời đều có mối liên hệ với nhau, chịu sự tương hỗ, ảnh hưởng và nương tựa vào nhau để tồn tại. Mọi mối nhân duyên trên đời cũng theo một quy luật tất yếu: *Không hẹn mà đến/Không chờ mà đi/Bốn mùa thay lá/Thay hoa thay mãi đời ta* (Bốn mùa thay lá).

Duyên trong cuộc đời là ngẫu nhiên, là tình cờ, nhưng sự ngẫu nhiên ấy được Trịnh Công Sơn khái quát một cách rất triết học, điều này thể hiện rõ trong bài *Ngẫu nhiên: Không có đầu em này/Không có cái chết đầu tiên/Và có đầu bao giờ?/Đâu có cái chết sau cùng/... Hòn đá lăn trên đồi/Hòn đá rớt xuống cành mai/Rụng cánh hoa mai vàng/Chim chóc hót tiếng qua đời...* (Ngẫu nhiên). Như vậy, tác giả đã khẳng định chân lí nghe có vẻ rất nghịch lí: mọi sự ngẫu nhiên đều có tính quy luật. Theo ông, con người có thể không biết được điểm đến, điểm đi và điểm dừng của thân phận mình, cuộc sống đời người là ngẫu nhiên nhưng cái chết là hiển nhiên. Sự ngẫu nhiên khiến hòn đá lăn vô định, vô tình rớt xuống cành mai và hệ quả là làm *rụng cánh hoa mai vàng* khiến chim chóc tiếc thương, bi lụy; cũng như vậy, cái đẹp trong cuộc đời luôn mong manh và tình yêu thì dễ tan vỡ... Theo cách lí giải với quan niệm trên thì trong hành trình cuộc đời, có lúc con người cảm thấy *mệt quá thân ta này/tìm đến chiếc ghế nghỉ ngơi*, sự nghỉ ngơi chỉ là dừng chân tạm thời trong cõi trần, nơi dừng chân

cuối cùng sẽ là khi *nằm xuống với đất muôn đời*. Nhạc sĩ cũng nhận ra một quy luật tự nhiên của loài người: *Kìa còn biết bao người/Dù đất tới quanh đây*, nghĩa là cuộc sống luôn có sức hút mạnh mẽ kì lạ, dẫu cho đời là bể khổ thì con người vẫn luôn trân quý chốn trần gian dù có vất vả, mệt mỏi trong kiếp nhân sinh.

2.2. *Tùy duyên theo tinh thần “Phật tại tâm”*

Phật giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của người Việt Nam. Nhiều quan niệm của Phật giáo được phổ biến rộng rãi nhất là các quan niệm liên quan đến phạm trù đạo đức, nhằm mục đích khuyến khích con người hướng thiện. Tư tưởng *vô ngã, vị tha, từ bi hỉ xả, bình đẳng, bác ái* được đề cập nhiều trong giáo lý Phật giáo. Phật giáo cho rằng tất cả chúng sinh, không kể là loài hữu tình hay vô tình, đều có Phật tính, Phật giáo chủ trương giữ gìn mối quan hệ hoà hợp, bền vững giữa con người với vạn vật; đề cao trí tuệ, sự giác ngộ chân chính ở mỗi cá nhân. Phật giáo nhấn mạnh đến bốn trạng thái tiêu biểu cho cuộc sống con người: tùy ngộ, tùy duyên, tùy an, tùy hỉ, trong đó *tùy ngộ mà an* là cách sống bình thản trước tất cả mọi biến động của cuộc đời. Muốn an yên trong tâm hồn thì con người cần hướng đến *từ bi hỉ xả* (còn gọi là *tứ vô lượng*). *Từ* nghĩa là lòng khoan dung, độ lượng, là tình yêu thương muôn loài, *tâm từ* là cốt lõi để diệt các mầm tư tưởng bất thiện. *Bi* là sự cảm thông, rung động trước những đau khổ của người khác. *Hỉ* là tâm vui vẻ, hoan hỉ và yêu mến cuộc sống. *Xả* là buông xả, tinh thần thư thái, nhẹ nhàng và bình thản trước mọi thăng trầm của thế gian. *Từ, bi, hỉ, xả* hội tụ nên tinh thần *Phật tại tâm* hay còn gọi là sự *an lạc từ tâm* trong đạo Phật.

Những chân lý có giá trị cơ bản và nền tảng nói trên của đạo Phật cùng với những cảm xúc phức hợp của đời thường đã làm nên phong cách ca từ của Trịnh Công Sơn, một phong cách đậm tính triết lý nhưng cũng rất đời thường, gần gũi. Cái nhìn về cuộc đời, về con người, về tình yêu,... trong những tác phẩm của ông thể hiện rõ tinh thần an lạc từ tâm. Ca từ Trịnh Công Sơn chất chứa nhiều nỗi niềm: sự trăn trở về cuộc đời, con người; nỗi tuyệt vọng về nhân thế, nỗi buồn chiến tranh, ước mơ hòa bình, nỗi vui gặp gỡ và nỗi sầu chia li,... Tất cả đều được lắng nghe bằng chính trái tim, dùng trái tim yêu thương để nhìn thấu nỗi đau trong nhân thế, để rồi lòng từ bi ấy khái quát thành chân lý yêu thương sâu sắc:

Sống trên đời cần có một tấm lòng/Để làm gì em biết không

Để gió cuốn đi/Để gió cuốn đi... (Để gió cuốn đi)

Yêu đời và yêu người nên Trịnh Công Sơn xót xa, nuối tiếc khi xa đời, xa người; dù đau xót khi chứng kiến những mất mát, loạn lạc do chiến tranh, khổ đau trước kiếp người ngắn ngủi, tuyệt vọng vì tình phụ,... thì ông vẫn hướng đến hỉ xả: *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui/Chọn những bông hoa, chọn những nụ cười* (Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui). Đó chính là thái độ tùy duyên theo tinh thần *Phật tại tâm* đầy tính nhân văn theo tư tưởng của đạo Phật, *nhiều bài nhạc, lời từ của anh đậm tính nhân văn, chất triết lý nhân bản hết sức quý* [5]. Có thể nói rằng, tinh thần tùy duyên theo quan niệm *Phật tại tâm* được thể hiện rõ nét nhất trong những tình khúc của Trịnh Công Sơn, ở đó có sự kết hợp hài hòa giữa triết lý mang màu sắc Phật giáo và cảm xúc thăng hoa của một trái tim từ bi. Nhạc sĩ cho rằng đời là tình và người là tình nên quan niệm nhân sinh cũng kết tinh trong chữ Tình. Trong tiềm thức của ông, đời là hư vô nên tình cũng hư vô, đời ngắn ngủi nên tình càng ngắn ngủi,... điều đó tạo nên những cảm xúc có phần tuyệt vọng. Dù tuyệt vọng nhưng không hề bi lụy, cũng có khi yếu mềm trong lí trí nhưng tấm lòng lại rất rộng mở: *Yêu em lòng chọt từ bi bất ngờ (Ru em)*; *Em đã cho tôi thêm yêu loài người* (Em đã cho tôi bầu trời). Xuất phát từ tinh thần đón nhận duyên kiếp một cách từ tâm nên thứ tha thế chỗ cho những hờn ghen, ích kỉ, bởi vậy,

ông biết ơn sự sắp đặt của số phận và nhân duyên: *Dù đến rồi đi, tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời đã đưa em về chốn này... Dù đến rồi đi tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời, tạ ơn ai đã cho tôi còn những ngày quên kiếp sống lẻ loi. Dù đến rồi đi tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời, tạ ơn ai đã cho tôi tình sáng ngời như sao xuống từ trời* (Tạ ơn).

Giữa những ngồn ngang và phức tạp của cuộc đời, có khi Trịnh Công Sơn tự tĩnh tâm mình: *Ru em tình như lá/Trăm năm vẫn quay về/Ru em là cánh nhạn/Miệng ngọt hạt từ tâm/Ru em ngời yên nhé/Tôi tìm cuộc tình cho* (Ru tình). *Ru em* cũng là tự ru mình bởi theo ông đó là *cách thanh lọc tâm hồn không một chút oán hờn nào* [10]. Nỗi niềm riêng được ông thể hiện rất kín đáo, ông lắng nghe suy tưởng của chính mình như một sự tĩnh tâm trong thiền tập của Phật giáo.

Trong khổ đau, tuyệt vọng của duyên kiếp nhân sinh, ông lấy yêu thương để an ủi cuộc đời: *Rừng đã cháy và rừng đã héo/Em hãy ngủ đi/Rừng đã khô và rừng đã tàn/Em hãy ngủ đi* (*Rừng xưa đã khép*). Bức tranh về rừng gợi ra sự tương phản giữa tĩnh và động, giữa rừng và em, giữa sự náo động của rừng và sự bình an trong em. *Rừng* là cuộc đời rộng lớn, là thế gian, có khi cuộc đời lẫn lẫn những nỗi đau *Rừng thu thay lá mưa bay buồn rầu/Rừng đông buốt giá mưa bay dạt dào...* nên ông muốn thoát khỏi rừng để về với sự an lạc, ung dung, bởi vậy *Em hãy ngủ đi, ngủ trong sự thức để tự ru đời, ru tình*.

Dù yêu thương trong kiếp trầm luân làm *mệt là cơn đau* nhưng vẫn nguyện làm *hồng chúm môi cho em nhờ*, tâm rộng mở nên luôn thấy hạnh phúc diệu kì trong những điều bình thường nhất: *Em mượt xanh như ngọc mà tôi đâu có ngờ...Em đến bên tôi ngời đời mở ra cuộc tình... Em liú lo bên đời dạy tôi biết xa gần* (Hoa xuân ca). Đó là cách cảm nhận sự âm áp bất nguồn từ lòng từ bi, thiện tâm để hóa giải mọi hận thù theo tinh thần của đạo Phật *tâm như đất, tâm như nước, tâm như gió, tâm như hư không* [1]. Sự từ tâm thể hiện trong cách nhìn của một thiền gia thực thụ: *Mặt đất im mặt trời cúi nhìn/Em hãy ngủ đi* (Em hãy ngủ đi), tác giả ví von qua cách nói quen thuộc của nhà Phật *tâm như mặt đất, tâm như mặt trời*. Bản chất từ tâm ngộ ra tính nhất thể của vạn vật, không phân biệt, sẵn sàng dung chứa và chuyển hóa để tâm tịnh và thuần khiết trong mọi hoàn cảnh. Hình ảnh mặt trời trở thành biểu tượng ánh sáng cuộc đời, nó được nhắc đến nhiều lần trong *Còn thấy mặt người: Mặt trời, mặt trời đã lên... Từng ngày thấy mặt trời/Thấy mọi người lòng đã thấy vui. Mặt đất im* chính là khi tâm hồn bình yên, an lạc. Theo lí giải của Phật giáo, tâm hồn con người sẽ an lạc khi hướng về *chánh niệm* (tĩnh Phật), điều này thể hiện rõ trong tư tưởng của ông: *Con mắt còn lại nhìn đời là không/Nhìn em hư vô nhìn em bóng nắng/Con mắt còn lại nhẹ nhàng từ tâm/Nhìn em ra đi lòng em xa vắng* (Con mắt còn lại). Sự nghịch lí trong ngôn từ đã lí giải cho quan niệm của Đạo Thiên: *khép* nghĩa là mở và mở nghĩa là *khép*, *nhắm mắt* là để nhìn rõ hơn, tâm rộng là tâm tròn đầy. Phật giáo đã góp phần hình thành nên con người Trịnh Công Sơn, một Trịnh Công Sơn từ bi, nhân ái.

Ông cũng quan niệm duyên kiếp luôn có tính thời điểm, không có gì là mãi mãi nên ông chân thành với cuộc đời: *Đời vẽ trong tôi một ngày/Rồi vẽ thêm đêm thật dài/Từ đó tôi sẽ rong chơi ... Chỉ có ta trong một đời/Chỉ có ta trong một thời/Một thời với yêu người mà thôi ...* (Chỉ có ta trong đời). Tâm lòng từ bi cao cả ấy cũng ý thức rằng muốn hạnh phúc thì cần biết cho và nhận, lấy yêu thương để nuôi dưỡng yêu thương và nếu trao thù hận thì chỉ nhận lại thù hận, khổ đau mà thôi: *Những con mắt tình nhân/Nuôi ta biết nông nàn/Những con mắt thù hận/Cho ta đời lạnh căm/Những mắt biếc cỏ non/Xanh cây trái địa đàng/Những con mắt bạc tình/Cháy tan ngày thần tiên* (Những con mắt trần gian). Ông mở rộng tâm hồn và tâm

lòng: *Xin cấy lại niềm tin/Những con mắt cuồng thăm/Xin tươi sáng một lần/Cho con mắt người tình/Ám như lời hỏi han* (Những con mắt trần gian).

2.3. *Tùy duyên theo tinh thần “tùy duyên bất biến” (tinh thần nhập thế)*

Tùy duyên bất biến là một trong những nguyên tắc được đề cao trong Kinh Phật, thể hiện tinh thần nhập thế của người tu hành; là cách hành xử uyển chuyển, thích nghi với hoàn cảnh thời đại, nơi chốn và con người cụ thể. Nói cách khác, *tùy duyên* là tùy vào hoàn cảnh, phương tiện mà thay đổi các chi tiết cho thích hợp, *bất biến* là không thay đổi những gì nòng cốt như giới luật, kinh điển, đạo hạnh; động cơ và kết quả của hành động là hướng thiện, chính pháp (bất biến). Như vậy, *tùy duyên bất biến* là biết chấp nhận những gì xảy ra ở hiện tại và bình tâm đón nhận mọi quy luật của cuộc sống, người ta còn gọi nguyên tắc này bằng khái niệm *tùy duyên lạc đạo*. Thái độ này xuất phát từ lòng từ, lòng nhân và được soi sáng bởi trí tuệ (chánh kiến). Tinh thần của hành động này là hiểu được quy luật cuộc sống, cái tâm con người luôn giữ mình hợp với đạo. Đây là hành động sống tích cực, thể hiện bản lĩnh vững vàng, không cố chấp, câu nệ, hẹp hòi; tinh thần này giúp con người thích nghi với mọi hoàn cảnh, khai thông được những bế tắc.

Thiền sư Trần Nhân Tông cũng cho rằng: *Cư trần lạc đạo thả tùy duyên/Cơ tắc xan hề khốn tắc miên (Ở đời vui đạo phỉ'i tùy duyên/Hễ đói thì ăn mệt ngủ liền)* [1]. Nhà Phật xem đây là nghệ thuật giữ gìn sự thanh thản trong tâm hồn. Tùy duyên là không ép buộc nhưng khả năng tùy duyên càng lớn thì sự thanh thản trong tâm hồn càng lớn và khí chất càng cao. Trong nhiều bài ca của mình, dù Trịnh Công Sơn thể hiện nỗi ám ảnh về kiếp người ngắn ngủi và những khổ đau chốn trần gian nhưng vẫn toát lên thái độ sống bản lĩnh của người trong cuộc, đó là sự tự tại, an yên trong tâm hồn, là *tùy duyên lạc đạo*; ông chọn cách làm chủ quy luật cuộc sống thay cho thái độ phó mặc, buông xuôi:

Bao nhiêu năm làm kiếp con người/Chợt một chiều tóc trắng như vôi

Lá úa trên cao rụng đầy/Cho trăm năm vào chết một ngày (Cát bụi)

Lời ca trong *Cát bụi* mệnh mang nỗi thăng thốt về sự trôi chảy của thời gian và kiếp người ngắn ngủi với những từ đậm chất Phật giáo, như: *hạt bụi, cát bụi, hóa kiếp, kiếp con người, trăm năm,...* nhưng cuối cùng, thân phận bé nhỏ ấy vẫn chấp nhận sự sắp đặt của số phận để kết thúc nhẹ nhàng: *Vì mục nào xóa bỏ không hay*. Ông quan niệm đời là vô thường, đến rồi đi ngoài sự kiểm soát của con người, phải biết chấp nhận để được bình an, hạnh phúc; dù là *cát bụi* nhưng ông vẫn rất lạc quan là *cát bụi tuyệt vời* chứ không chấp nhận làm *cát bụi mệt mỏi*. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của Phật giáo, bài ca nêu rõ lộ trình của con người: xuất phát từ hư vô đến cuộc đời và từ cuộc đời trở về hư vô, dù vậy nỗi buồn không đến mức làm con người lạnh đi, bi quan; trái lại, nỗi buồn làm tâm lòng con người ấm lại, bao dung hơn [5]. Ông nhập thế với tinh thần thiết tha cuộc đời: *Người ngồi xuống xin mua đây/Trên hai tay con đau dài/Người nằm xuống nghe tiếng ru/Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ* (Mưa hồng).

Như đã nói, ám ảnh thường trực trong thơ ông là ám ảnh về sự trôi chảy của thời gian và sự thay đổi của lòng người: *Vừa tàn mùa xuân rồi tàn mùa hạ* nhưng cuối cùng thì ông vẫn chủ động: *Hãy nghiêng đời xuống nhìn suốt một mối tình/Chỉ lặng nhìn không nói năng... Hãy yêu ngày tới dù quá mệt kiếp người/Còn cuộc đời ta cứ vui/Dù vắng bóng ai, dù vắng bóng ai* (Đề gió cuốn đi). Ảnh hưởng bởi những triết lý của Phật giáo, Trịnh Công Sơn quan niệm duyên trong đời có hợp, có tan, có đến có đi, không có gì là mãi mãi, việc chấp nhận để nhân duyên ra đi là sự tùy duyên lạc đạo: *Từ lúc đưa em về/Là biết xa ngàn trùng... Nơi em về ngày vui không em/Nơi em về ngày xanh không em/Ta nghe từng giọt lệ/Rót xuống hồ*

nước long lanh (Như cánh vạc bay). Với tinh thần ấy, ông mặc nhiên thừa nhận mọi sự thay đổi trong đời như một lẽ thường: *Chúa đã bỏ loài người/Phật đã bỏ loài người/Này em xin cứ phụ người/Này em xin cứ phụ tôi* (Này em có nhớ). Có thể xem đây là một tuyên bố vô cùng mạnh bạo nhưng không hề ngông cuồng, thể hiện tinh thần can đảm, khí chất của một người hiểu lẽ đời, thân nhiên trước mọi biến động xoay vần của thế cuộc. Điều này thể hiện cách nhìn của một Phật tử trước nỗi khổ đau và tính tạm bợ của cuộc đời trần thế.

Như đã nói ở trên, đạo Phật giải thích mọi sự việc đều có lí do *nhân quả*. Nghĩa là mọi sự việc đều là kết quả từ nguyên nhân trước đó. Và sự việc đó chính nó lại sẽ là một nguyên nhân của kết quả sau này. Nhân có khi còn gọi là *duyên* hay *ngiệp*. Một khi đã gieo *duyên* hay *ngiệp* thì ắt sẽ gặt *quả* (để phân biệt tích cực với tiêu cực một cách tương đối thì có khái niệm *thuận duyên*, *ngịch duyên* hoặc *thiện nghiệp*, *ác nghiệp*). Từ *nhân* đến *quả* có yếu tố *duyên*. *Duyên* là điều kiện thuận lợi cho phép *quả* tới nhanh hơn dự kiến (*thuận duyên*) hoặc điều kiện cản trở trì hoãn *quả* tới chậm hơn, đôi khi triệt tiêu *quả* (*ngịch duyên*). Thuận duyên đem đến những vui vẻ, hạnh phúc trong cảm xúc của con người: *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui/Chọn những bông hoa và những nụ cười... Và như thế tôi sống vui từng ngày/Và như thế tôi đến trong cuộc đời/Đã yêu cuộc đời này bằng trái tim của tôi* (Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui), nghịch duyên đem đến sự trưởng thành và trải nghiệm của chính tác giả:

*Làm sao ru được tình vui/À ơi nỗi đau này người
Tình yêu vô tội để lại cho ai/Buồn như giọt máu lặn lẽ nơi này
Trời cao đất rộng một mình tôi đi/Một mình tôi đi đời như vô tận
Một mình tôi về/Một mình tôi về... với tôi. (Lặng lẽ nơi này)*

Tất cả đều thể hiện rõ tinh thần nhập thế tích cực, biết an yên, chấp nhận, điều đó thể hiện bản lĩnh của một bậc trí tuệ. Trịnh Công Sơn cũng cho người nghe thấy rằng trong cuộc đời mình, ông luôn nỗ lực để duyên phận được tốt lành nhưng ông cũng hoàn toàn nhẹ nhàng chấp nhận việc cái gì đến sẽ đến khi gặp duyên đời không như ý mình.

Tùy duyên lạc đạo có gốc rễ từ tư tưởng Phật tại tâm, vì thế ông luôn tin tưởng và tìm thấy sự ấm áp trong tình yêu: *Môi em là đóm lửa, cuộc đời đâu biết thế (Ru tình), đóm lửa đủ để xóa tan sự u ám trong màn đêm tĩnh mịch, đủ để an ủi, nương nhờ khi thờ than.*

Tinh thần tùy duyên lạc đạo và bất biến giữa đời có khi được thể hiện ở việc thoát tục trong tư tưởng:

*Người đi một mình, đôi dốc nghiêng/Người đi một mình, vực sâu gọi tên
Còn đây bão giông, còn đây dấu chân/Người đi một mình và hát lời gió
Người đi một mình chìm sâu lời ca/Còn đây bão qua, còn đây giấc mơ.*

*Đôi đêm mù sương/Người chẳng quay về, ngại ngừng chiếu chẵn
Người đi hành hương sợ buồn vẫn quanh/Vực sâu đá lặn, gọi tên nhớ em.*

*Còn đêm mù sương/Người chẳng quay về ngại buồn chiếu chẵn
Người đi hành hương hằn sâu vết nhẵn/Một mai đã quên, buồn ơi đã quên.*

(Hành hương trên đồi cao)

Đôi cao, vực sâu là biểu tượng của đời và đạo, giữa hai tiếng gọi ấy là bước chân ngập ngừng, là tâm hồn thoát tục, là giông bão mịt mù trong cõi bi ai. Những bài ca của Trịnh Công Sơn luôn toát lên vẻ hư ảo, siêu thực, vô định với tâm trạng khắc khoải. Ngay cả khi

khát khao tìm lại cội nguồn của chính mình *Tôi là ai mà còn khi giấu lệ/Tôi là ai mà còn trần gian thế* (Tôi ơi đừng tuyệt vọng) thì ông vẫn tự nhủ với tinh thần lạc quan: *Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng. Ông quan niệm cái may ở cuộc đời là được yêu và đôi khi cái may ở cuộc đời cũng là bị tình phụ. Còn yêu thì còn sống dài lâu* [10].

Hiểu rõ tinh thần của triết lý *tùy duyên lạc đạo* nên Trịnh Công Sơn hướng đến sự năng động, linh hoạt trong suy nghĩ, trong cái nhìn về mọi vật xung quanh nên không toan tính được mất. Ông đón nhận chữ *duyên* với phong thái tự tại, điềm tĩnh: *Vườn khuya đóa hoa nào mới nở... Đời ta có ai vừa qua* (Đêm thấy ta là thác đổ), ông khuyến khích sống tích cực và tha thiết với cuộc đời: *Những khi chiều tới cần có một tiếng cười/Để ngậm ngùi theo lá bay/Rồi nước cuốn trôi, rồi nước cuốn trôi* (Để gió cuốn đi). Dù luyến tiếc cõi trần và nhiều muộn phiền, day dứt nhưng ông không kêu gọi con người sống gấp, sống vội; ngược lại, ông nhập thể bằng tinh thần nhân ái, vị tha, độ lượng, sống có ý nghĩa trong cuộc đời tạm bợ, trong "quán trọ" nhân gian:

Mỗi ngày tôi chọn ngồi thật yên/Nhìn rõ quê hương ngồi nghĩ lại mình

Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống/Vì sao tôi sống?

Vì đất nước cần một trái tim (Phúc âm buồn)

Tinh thần nhập thể lạc quan ấy thể hiện trong nhiều bài hát có âm điệu vui tươi: *Tôi vui chơi giữa đời, ối a, biết đâu nguồn cội... Tôi thu mình bé lại làm cơn mưa tan giữa đời* (Biết đâu nguồn cội)...; *Hãy yêu nhau đi bên đời nguy khốn/Hãy yêu nhau đi/Bù đắp cho trăm năm/Hãy yêu nhau đi cho ngày quên tháng/Dù đêm súng đạn, dù sáng mưa bom* (Hãy yêu nhau đi). Sự nhập thể ấy đã đạt đến đỉnh cao của lí trí và cảm xúc, Chu Văn Sơn nhận xét *ca từ nào của Trịnh Công Sơn cũng là một bài thơ, tâm trạng chuyển tải trong ca khúc không chỉ là tâm trạng tình nhân mà còn là trạng thái nhân thế của thời đại... Trịnh Công Sơn ảnh hưởng đến tâm hồn người Việt như một văn hóa. Người ta thấy trong đó một cách yêu, cách sống, cách ứng xử với quê hương, đất nước, với chiến tranh, với hòa bình, với thiên nhiên, với lịch sử, với sự sống, với cái chết* [6]. Điều đó đã gửi đến người đọc một thông điệp nhân văn: *tùy duyên không có nghĩa là phó mặc cuộc sống, tùy duyên là hiểu quy luật cuộc sống và không ngừng cố gắng để sống có ý nghĩa.*

Thuyết nhân quả của Phật giáo đã chỉ ra sự vận hành có tính chất quy luật của sự vật, hiện tượng, ca từ của Trịnh Công Sơn cũng nhắc đến sự vận hành của các yếu tố sự việc đến một kết quả nhất định, đa phần là hướng đến sự tích cực, lạc quan, đến sự tươi sáng của tương lai, như một kết quả tốt đẹp: *Bên trời xanh mãi/Những nụ mầm mới/Để lại trong cõi thiên thu/Hình dáng nụ cười* (Bốn mùa thay lá). Ông luôn có ý niệm khơi dậy Phật tính ở con người, tin vào luật nhân quả: *Em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh* (Tôi ơi đừng tuyệt vọng); *Hôm nay tôi nghe/Tôi cười như đứa bé/Mới lớn lên giữa đời sống kia/Tôi thấy màu xanh hát trong lời gió/Và thấy bình minh thấp trên ngọn lá* (Hôm nay tôi nghe). Vậy nên, ông lựa chọn cách sống hết mình: *Hãy cứ vui chơi trong cuộc đời/Đừng cuồng điên mơ trăm năm sau/Còn đây em ngọt ngào/Đứng bên ngày yêu dấu/Nhìn mây trời đang tìm về núi cao* (Hãy cứ vui như mọi ngày). Quan niệm về cuộc đời nhẹ nhàng theo triết học Phật giáo đã làm cho tác giả yêu đời, yêu người hơn và không bao giờ lãng quên sự sống. Ông giúp người cảm thụ âm nhạc hiểu chân lí: con người không thể sống tốt nếu không có lòng từ bi hi xả nhưng cũng không thể vô minh trong những bước ngoặt khó khăn của cuộc đời; do vậy, chỉ có hiểu đạo và hiểu đời, sẵn sàng đối diện với thực tại thì con người mới an lạc và hạnh phúc. Cũng

vì những điều đã phân tích ở trên mà tác phẩm của ông được xem là *cuốn bách khoa thư về thế giới tinh thần, là tri âm, tri kỉ, là thuốc giảm đau lúc buồn nhất* [6].

3. Kết luận

Một tâm lòng hướng thiện cao cả cùng với những cảm xúc được thăng hoa từ nhiều cung bậc của cuộc sống đã tạo ra một phong cách ca từ rất độc đáo của Trịnh Công Sơn. Đó là lối viết đầy suy tưởng và đậm chất triết lí, thể hiện tính nhân văn cao cả. Lời ca đậm chất thơ, nhiều chiêm nghiệm được thể hiện bằng những biện pháp tu từ đặc sắc, sự pha lẫn hơi hướng siêu thực, trừu tượng,... là những điều làm cho nhạc Trịnh dễ dàng đi vào lòng người nghe. Thấm nhuần những lí luận cơ bản của Phật giáo, hiểu rõ lẽ vô thường, Trịnh Công Sơn đã mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ sâu sắc về sự coi trọng mọi nhân duyên trong cuộc đời, coi trọng và bảo vệ hết thảy sự sống của chúng sinh, tôn vinh con người; khuyến khích và giữ gìn mối quan hệ thân thiện, hòa hợp và bền vững giữa con người với vạn vật, với tự nhiên và vũ trụ. Phật giáo quan niệm vũ trụ, tự nhiên và vạn vật đều do nhân duyên mà biến hóa tiêu trường, duyên khởi chính là nguyên lí căn bản nền tảng của đạo Phật. Theo đó, mọi vật đều có liên hệ nhân quả với nhau, dựa vào điều kiện nhất định mà phát sinh, biến hóa. Quy luật phổ quát ấy được thể hiện rất rõ trong nhiều sáng tác của Trịnh Công Sơn. Tác giả đã lí giải thuyết phục và xúc động lòng người về sự hữu duyên của vạn vật, đồng thời cho ta thấy được thái độ minh triết, an nhiên và tinh thần lạc quan của một Phật tử đầy lòng nhân ái, bao dung. Tư tưởng của ông nhất quán với quan niệm đạo đức của Phật giáo, thể hiện rõ tinh thần nhập thế năng động trong cuộc đời đầy biến động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy Cần (2014), *Phật học tinh hoa*. Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
2. Trần Kim Phụng (2011), *Những kết hợp bất thường trong ca từ Trịnh Công Sơn dưới góc độ ngữ pháp*, T/c Ngôn ngữ, số 10, tr.21-30.
3. Bùi Minh Toán (2012), *Ngôn ngữ với văn chương*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. Nxb TP Hồ Chí Minh.
5. Nguồn internet: <http://tuanvannguyen.blogspot.com>.
6. Nguồn internet: <https://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/nhac/cam-xuc-am-nhac/vi-sao-nhac-trinh-cong-son-tro-thanh-bat-hu-3377979.html>.
7. Nguồn internet: <https://www.lamsao.com/yeu-to-phat-giao-trong-cac-sang-tac-cua-nhac-si-trinh-cong-son-p214a41909.html>.
8. Nguồn internet: <https://vnexpress.net/tin-tuc/cong-dong/tan-man-trinh-cong-son-va-toi-2157938.html>.
9. Nguồn internet: <https://vi.wikipedia.org/wiki/Trịnh-Công-Sơn>.
10. <http://vuonhoaphatgiao.com/van-hoc/tuy-but/sac-mau-phat-giao-trong-nhac-trinh/>.

Philosophy of predestined affinity in some of Trinh Cong Son's lyrics

Abstract: Considered as a poet, painter, amateur actor and one of the greatest musicians of Vietnamese New Music, Trinh Cong Son left a huge musical legacy with more than 600 songs. His work has unique lyrics that reflect the mood of sadness and loneliness, the regret of a short life, the joy of meeting and separation, the dream about a world of peace, etc... In addition to the special lyrics and the humanity in thought, his work is also fascinated by deep philosophies, one of which is the philosophy of predestined affinity. Based on the views of Buddhist predestined affinity, we aim to examine this philosophy with concrete manifestations through some of Trinh Cong Son's lyrics.

Key words: philosophy; predestined affinity; Trinh Cong Son.